TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 27-7-2018
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Nguyễn Thuý Luân.

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – T ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-DSST ngày 07/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Đức A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Vương Thị Anh T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Đức A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn Đ, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/2/2018, lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay:

Từ năm 2006 năm 2015 vì là chỗ quen biết nên bà P có cho bà Vương Thị Anh T vay cà phê nhân xô và tiền mặt, ngày 28/8/2017 hai bên làm giấy chốt công nợ thì bà Vương Thị Anh T còn lại bà P 5.595 kg cà phê nhân xô và 24.000.000 đồng hẹn đến ngày 20/12/2017 sẽ trả hết số nợ trên. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán bà P đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T vẫn không thanh toán.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán 5.595 kg (Năm nghìn năm trăm chín mươi lăm ki lô gam) cà phê nhân xô và 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

- *Theo lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà H là em dâu của bà P, là hàng xóm với bà T, bà có biết việc bà P cho bà T vay cà phê và tiền nhiều lần nhưng số lượng cụ thể bao nhiêu thì bà không rõ. Ngày 28/8/2017 thì bà có làm chứng việc bà T và bà P lập biên bản đối chiếu công nợ, còn việc bà T đã trả nợ cho bà P hay chưa thì bà không rõ.

Đối với bà Vương Thị Anh T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho bà T, yêu cầu bà T phải có mặt tại Tòa án để làm việc, nhưng tất cả những lần triệu tập bà T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bà P vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải thanh toán số 5.595 kg cà phê nhân xô và 24.000.000 đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, T ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn Nguyễn Thị P đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Để có căn cứ giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, ngày 29/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã có Công văn số 76/YC-VKS-DS, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành thu thập mẫu chữ ký và trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trong giấy đối chiếu công nợ ngày 28/8/2017 có phải là chữ ký của bà Vương Thi Anh T hay không. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chưa có kết luận cụ thể của cơ quan chức năng về vấn đề này, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil không có căn cứ để phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định.

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

Bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu bà Vương Thị Anh T phải thanh toán số 5.595 kg cà phê nhân xô và 24.000.000 đồng, đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ

án còn thời hiệu khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại thôn Đức An, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Đối với bị đơn, người làm chứng đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Vương Thị Anh T và bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] ***Về nội dung tranh chấp:***

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Vương Thị Anh T có nghĩa vụ thanh toán số cà phê nhân xô là 5.595 kg và 24.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Giữa bà Nguyễn Thị P và bà Vương Thị Anh T có phát sinh quan hệ vay tài sản từ trước năm 2006, theo giấy đối chiếu công nợ ngày 28/8/2017 thì bà T còn nợ bà P số cà phê nhân xô là 5.595 kg và 24.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 20/12/2017 nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Vương Thị Anh T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp được lời khai, ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, bà Vương Thị Anh T phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Như vậy, việc bà Vương Thị Anh T có vay cà phê và tiền của bà Nguyễn Thị P theo giấy đối chiếu công nợ ngày 28/8/2017 là có thật, nên Hội đồng xét xử công nhận giấy đối chiếu công nợ ngày 28/8/2017 là có thật và hợp pháp. Về nội dung các bên thỏa thuận là phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng dân sự.

Khoản 2 Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*

Điều 463 Bộ luật dân sự cũng quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số*

lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Khi đến hạn thanh toán theo thoả thuận bà Vương Thị Anh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền và cà phê trên cho bà Nguyễn Thị P là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân cũng quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác ..."*.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P buộc bà Vương Thị Anh T phải có nghĩa vụ thanh toán số cà phê nhân xô là 5.595 kg và 24.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tránh trường hợp tẩu tán tài sản để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 07/3/2018 để đảm bảo thi hành án.

[3] ***Về án phí:*** Buộc bà Vương Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà P số tiền tạm ứng án phí đã nộp do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp bởi vì: Căn cứ vào khoản 2 Điều 102 của Bộ luật tố tụng dân sự thì: *"Theo yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Thẩm phán ra quyết định trưng cầu giám định"*. Như vậy, quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định là của đương sự, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không có yêu cầu, đối với bị đơn Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng có chữ ký của bị đơn nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không hợp tác và không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Thẩm phán xét thấy không cần thiết ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký của bà Vương Thị Anh T. Do đó, Viện kiểm sát căn cứ vào khoản 2 Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu giám định chữ ký của bà Vương Thị Anh T là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P, buộc bà Vương Thị Anh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị P số cà phê 5.595 kg (Năm nghìn năm trăm chín mươi lăm ki lô gam) nhân xô và số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

2. Thời hạn thanh toán theo trình tự thủ tục thi hành án dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền 24.000.000 đồng.

3. Giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 07/3/2018 để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc Bà Vương Thị Anh T phải nộp 11.190.000đ (Mười một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.496.000đ (Năm triệu bốn trăm chín sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0000827 ngày 08/2/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKS ND huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;*
- *Các đương sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH